

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GL, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân

1) Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh

2) Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt –Thư ký Tòa án nhân dân huyện GL, Thành phố H.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện GL - Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiến – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố H đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 207/2023/HSST, ngày 23 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐNH**, sinh năm 1986 tại HY; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Đội 7, thôn 3, xã TH, huyện KC, tỉnh HY. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông ĐNK, sinh năm 1954 và bà HTĐ, sinh năm 1959; Gia đình có ba anh chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là NTC, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và 02 con sinh năm 2010 và 2012; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000390 lập ngày 15/8/2023 tại Công an huyện GL và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân: Ngày 30/7/2020 Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố H ra quyết định số 077453 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý xâm phạm sức khỏe người khác.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 31/7/2023, đến ngày 09/8/2023 hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt).

- **Người bị hại:** Anh LVL, sinh năm 2001; HKTT: thôn YT, xã YH, huyện VY, tỉnh YB. Chỗ ở hiện nay: Căn 2518 Tòa S203 khu đô thị VHOP, xã ĐT, huyện GL, thành phố H.(Vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/7/2023 anh LVL, sinh năm 2001, HKTT: YH, VY, YB có đơn trình báo Công an xã ĐT, huyện GL, H về việc anh L mất chiếc xe đạp loại xe địa hình nhãn hiệu Trinx, kiểu dáng thể thao màu xanh – đen vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 27/7/2023 tại sảnh Tòa nhà S203 KĐT VHOP, thuộc xã ĐT, huyện GL, thành phố H.

Cùng ngày 31/7/2023 ĐNH, sinh năm 1986, HKTT: Thôn 3, xã TH, huyện KC, tỉnh HY đến Cơ quan công an xã ĐT đầu thú và khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 27/7/2023, sau khi ĐNH mua nước tại cửa hàng trước sảnh tòa nhà S203 KĐT VHOP, thuộc xã ĐT, huyện GL, thành phố H thì H phát hiện thấy có một chiếc xe đạp loại xe địa hình kiểu dáng thể thao màu xanh – đen không khóa, không có ai trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp trên để sử dụng cho bản thân. H đi đến lấy chiếc xe đạp và đi về nhà trọ tại số 16 ngõ 78 phố BĐ, phường BĐ, quận LB, thành phố H cất dấu.

Vật chứng thu giữ của ĐNH: 01 chiếc xe đạp địa hình, kiểu dáng thể thao nhãn hiệu Trinx, màu xanh – đen, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 121/KL-HĐĐGTS ngày 04/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện GL kết luận: 01 chiếc xe đạp loại xe địa hình, kiểu dáng thể thao nhãn hiệu Trinx, màu xanh – đen, xe đã qua sử dụng, mua từ năm 2021, tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 27/7/2023 trị giá 3.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 202/CT-VKSGL ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL đã truy tố bị cáo ĐNH phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Bị cáo ĐNH khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo, người bị hại, và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt ĐNH từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo ĐNH cho UBND xã TH, huyện KC, tỉnh HY quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì phần dân sự do vậy không xem xét giải quyết.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo ĐNH sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, bị cáo thừa nhận hành vi Trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Người bị hại vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên tòa, nhưng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để tiếp tục làm việc kiếm thêm thu nhập nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện GL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Người bị hại đã được tổng đạt hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt người bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị

hại, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập được, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 27/7/2023, tại trước sảnh tòa nhà S203 khu đô thị VHOP, xã DT, huyện GL, thành phố H, bị cáo ĐNH đã có hành vi trộm cắp: 01 chiếc xe đạp loại xe địa hình, kiểu dáng thể thao nhãn hiệu Trinx, màu xanh – đen, trị giá 3.000.000 đồng của anh LVL.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Lợi dụng sơ hở của người bị hại, bị cáo đã lén lút lấy 01 chiếc xe đạp địa hình, kiểu dáng thể thao nhãn hiệu Trinx, màu xanh đen trị giá 3.000.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, thành phố H đã truy tố và kết luận bị cáo ĐNH phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình Hội đồng xét xử đã xem xét: Nhân thân bị cáo có 01 tiền sự ngày 30/7/2020 Công an quận Hoàn Kiếm, H ra quyết định số 077453 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý xâm phạm sức khỏe của người khác, bị cáo nộp phạt ngày 08/12/2020, tính đến ngày 27/7/2023 tiền sự này của bị cáo đã hết thời hiệu. Theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 01/2022/HĐTP ngày 15/4/2022, sửa đổi, bổ sung Nghị Quyết 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội Đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo được coi là không có án tích. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo được xác định là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, sau khi phạm tội bị cáo đã ra cơ quan Công an để đầu thú nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn. Thấy bị cáo ĐNH có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với những người phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhằm tạo điều kiện để bị cáo làm người có ích cho xã hội, nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị

cáo cư trú để giáo dục là đủ. Mặt khác, xét hoàn cảnh của bị cáo hiện nay đã ly hôn vợ, một mình nuôi dưỡng, chăm sóc các con nhỏ. Bị cáo có nơi cư trú ổn định. Căn cứ vào Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, việc bị cáo hưởng án treo không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị tại địa phương.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Không.

[8] Các vấn đề khác: Không.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo ĐNH phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 30, 135, 136, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Luật thi hành án.

Xử phạt bị cáo ĐNH 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/11/2023.

Giao bị cáo ĐNH cho UBND xã TH, huyện KC, tỉnh HY quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

2. Về dân sự: Không.

3. Xử lý vật chứng: Không.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú
(thay Thông báo KQXX)
- VKSND huyện GL;
- Công an huyện GL
- TAND Thành phố H,
- VKSND TP H;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An TP H;
- Chi Cục thi hành án dân sự huyện GL
- Sở Tư Pháp thành phố H
- Lưu VP,THAHS,HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc